|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN**  Số: /2023/TT-BCA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

Dự thảo

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng**

**tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.*

 **Chương I**

 **QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về: Hồ sơ, trình tự, thủ tục tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; trình tự, thủ tục thành lập, công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; trình tự, thủ tục điều chỉnh số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, quản lý, sử dụng biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Hồ sơ tuyển chọn gồm: Đơn đề nghị tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bản khai sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú; giấy chứng nhận sức khoẻ; bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận trình độ văn hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Xây dựng kế hoạch, thông báo công khai kế hoạch tuyển chọn:

a) Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Nội dung kế hoạch gồm: Mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, thành phần hồ sơ, số lượng Tổ viên cần tuyển chọn, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ; thời gian tổ chức xét tuyển; các nội dung khác có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết công khai kế hoạch tuyển chọn tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thông báo công khai danh sách người dự tuyển:

a) Công an cấp xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ dự tuyển. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ theo quy định thì bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo ngay khi tiếp nhận và hướng dẫn để hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Kết thúc thời hạn nhận hồ sơ, Công an cấp xã lập danh sách công dân dự tuyển, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức niêm yết công khai danh sách công dân dự tuyển tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố trong thời hạn 15 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển.

4. Thành lập Hội đồng xét tuyển:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển, thành phần gồm Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Công an cấp xã hoặc Phó trưởng Công an cấp xã, các thành viên là Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố và đại diện tổ chức đoàn thể ở cấp xã. Số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

5. Tổ chức họp xét tuyển:

a) Thời gian tổ chức họp xét tuyển được thực hiện sau khi kết thúc thời hạn niêm yết công khai danh sách công dân dự tuyển và do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định về thời gian;

Hội đồng xét tuyển tổ chức họp khi có quá nửa tổng số thành viên Hội đồng xét tuyển tham dự.

b) Nội dung xét tuyển căn cứ trên cơ sở hồ sơ tuyển chọn, các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 13 Luật Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

6. Trình tự thực hiện tại cuộc họp:

a) Tại cuộc họp, Chủ tịch hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp và thông báo: Danh sách, lý lịch của công dân dự tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện của Tổ viên; danh sách thành viên Hội đồng xét tuyển; hình thức xét tuyển; thư ký cuộc họp và các nội dung khác có liên quan;

b) Trường hợp xét tuyển bằng hình thức giơ tay biểu quyết công khai, thư ký cuộc họp đếm số thành viên Hội đồng xét tuyển biểu quyết; lập Biên bản kết quả xét tuyển có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển, thư ký cuộc họp và thông báo công khai tại cuộc họp (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

 Trường hợp xét tuyển bằng hình thức bỏ phiếu kín thì mẫu phiếu có đóng dấu cheo của Công an cấp xã. Hội đồng xét tuyển giới thiệu Tổ kiểm phiếu gồm Tổ trưởng, Tổ phó, Ủy viên, Thư ký Tổ kiểm phiếu. Tổ kiểm phiếu kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu; lập Biên bản kết quả xét tuyển có xác nhận của Tổ trưởng, Thư ký Tổ kiểm phiếu và thông báo công khai tại cuộc họp (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

7. Kết quả xét tuyển và niêm yết công khai kết quả xét tuyển:

a) Công dân được xét tuyển là Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng xét tuyển có mặt biểu quyết nhất trí; trường hợp kết quả biểu quyết ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản kết quả xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết công khai Biên bản kết quả xét tuyển tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố và giao Công an cấp xã thông báo kết quả xét tuyển đến địa chỉ của công dân dự tuyển, thông báo thời gian đến nhận nhiệm vụ trong trường hợp được tuyển chọn.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục thành lập, công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Căn cứ kết quả xét tuyển, Công an cấp xãcó văn bản kèm theo các tài liệu sau đây báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, quyết định công nhận Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Biên bản kết quả xét tuyển; danh sách đề nghị công nhận Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này); danh sách giới thiệu đề nghị công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Tại thôn, tổ dân phố đã bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an cấp xã căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn của người đã được bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định công nhận là Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này), quyết định công nhận Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) và niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

**Điều 5.** **Trình tự, thủ tục điều chỉnh số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Trường hợp bổ sung thành viên, bổ sung Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này.

2. Điều chỉnh tăng, giảm số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, việc điều chỉnh tăng, giảm số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo quy định sau đây:

a) Trường hợp tăng số lượng thành viên, tăng số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư này;

b) Trường hợp giảm số lượng thành viên, giảm số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định cho thôi là thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, giải thể Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo của Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho thôi là thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, giải thể Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) và niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

3. Cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Công an cấp xã chủ trì tiếp nhận đơn xin thôi tham gia lực lượng và trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn, Công an cấp xã phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố xem xét, có văn bản kèm theo Báo cáo đề nghị cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

b) Đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c, d khoản 3 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Công an cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố tập hợp thôn tin, tài liệu, có văn bản kèm theo Báo cáo đề nghị cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết địnhcho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) và niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

**Điều 6. Huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật:

a) Khái quát về pháp luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Khái quát về pháp luật có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Một số vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Quan điểm chỉ đạo, yêu cầu xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

đ) Một số vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của chính quyền cơ sở và Công an cấp xã.

2. Huấn luyện, bồi dưỡng về nghiệp vụ:

a) Chuyên đề 1:Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự:

Tầm quan trọng của công tác nắm tình hình;

Nội dung, yêu cầu nắm tình hình;

Phương pháp nắm tình hình;

Chế độ thông tin, báo cáo.

b) Chuyên đề 2: Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:

Vị trí, vai trò của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Nội dung, phương pháp tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự;

Nội dung, phương pháp vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội;

Nội dung, phương pháp xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở;

c) Chuyên đề 3: Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

Nội dung công tác phòng cháy, chữa cháy;

Nội dung công tác cứu nạn, cứu hộ.

d) Chuyên đề 4: Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội:

Nội dung, phương pháp nắm thông tin nhân khẩu, kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng, giấy tờ tuỳ thân của công dân trên địa bàn;

Nội dung, phương pháp quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự;

Nội dung quản lý pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

đ) Chuyên đề 5: Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở:

Giới thiệu một số văn bản quy phạm pháp luật về quản lý người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở;

Nội dung, phương pháp vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở.

e) Chuyên đề 6:Hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động:

Nội dung bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

Nội dung tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự;

Điều động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách.

 3. Phương pháp bồi dưỡng, huấn luyện: Kết hợp giữa giảng lý thuyết với thực hành:

4. Diễn tập: Hằng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo một số tình huống sau đây:

a) Tình huống 1: Trực tiếp phát hiện vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách;

b) Tình huống 2: Tham gia cùng Công an cấp xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng, giấy tờ tuỳ thân của công dân trên địa bàn phụ trách; kiểm tra các cơ sở đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

c) Tình huống 3: Tham gia vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở;

d) Tình huống 4: Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Tình huống 5: Bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự, cấp cứu người bị nạn;

e) Tình huống 6: Bắt người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã;

g) Tình huống 7: Giải quyết mâu thuẫn trong nhân dân;

h) Tình huống 8: Phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông;

5. Hội thi:

a) Do địa phương tổ chức: Hằng năm, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an các địa phương tham mưu cho chính quyền địa phương cùng cấp tổ chức hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (tổ chức tại cấp huyện, cấp tỉnh);

b) Do Bộ Công an tổ chức: Định kỳ 05 năm, Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức hội thi của Bộ Công an về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở toàn quốc.

6. Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc chủ trì biên soạn tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng theo nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và phát hành tài liệu đến Công an các địa phương.

7. Công an các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo tài liệu do Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc chủ trì biên soạn.

**Điều 7. Cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, quản lý, sử dụng biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được cấp, sử dụng biển hiệu, giấy chứng nhận để thực hiện nhiệm vụ và có trách nhiệm quản lý, bảo quản, xuất trình khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

2. Biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị hư hỏng, hết hạn, thay đổi thông tin được cấp đổi, bị mất được cấp lại. Thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại và quản lý việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại điểm c khoản 4 Điều 3 Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Biển hiệu được sử dụng đeo ở ngực bên trái; khi đeo mép trên của biển hiệu ngang với cúc áo thứ hai từ trên xuống. Người được cấp biển hiệu, giấy chứng nhận có trách nhiệm quản lý, bảo quản và không được cho người khác mượn hoặc sử dụng; nếu bị mất hoặc hư hỏng phải báo cáo ngay Công an cấp xã trực tiếp quản lý; khi không còn là thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự hoặc cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phải nộp lại biển hiệu, giấy chứng nhận cho Công an cấp xã trực tiếp quản lý để chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi.

**Điều 8. Trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Bộ Công an trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Hằng năm, Công an cấp xã tổng hợp nhu cầu số lượng, loại công cụ hỗ trợ trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gửi Công an cấp huyện tổng hợp, gửi Công an cấp tỉnh báo cáo về Bộ Công an để có kế hoạch mua sắm, trang bị.

3. Căn cứ số lượng, loại công cụ hỗ trợ được trang bị, Công an cấp xã xem xét, quyết định loại, số lượng công cụ hỗ trợ trang bị cho từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và loại công cụ hỗ trợ sử dụng chung của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi thực hiện nhiệm vụ.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024

**Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ**

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“4. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được xem xét trang bị công cụ hỗ trợ thuộc các loại sau: Dùi cui cao su, dùi cui kim loại, áo giáp, găng tay bắt dao.”.

**Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để kịp thời hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Công an các đơn vị, địa phương;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Công báo; - Cổng Thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;- Lưu: VT, V03 (P3). |  **BỘ TRƯỞNG**  **Đại tướng Tô Lâm** |